TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH HÓA** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2021/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 14 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phúc T, sinh năm: 1995.

HKTT: Số nhà 88, tổ dân phố TC, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm: 1999

HKTT: Số nhà 88, tổ dân phố TC, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Tạm trú: Xóm Tr 2, xã ĐT, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2021 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phúc T, sinh năm: 1995.

HKTT: Số nhà 88, tổ dân phố TC, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm: 1999

HKTT: Số nhà 88, tổ dân phố TC, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Tạm trú: Xóm Tr 2, xã ĐT, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Phúc T và chị Trần Thị M nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Phúc T và chị Trần Thị M không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Phúc T và chị Trần Thị M không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Phúc T tự nguyện chịu 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Phúc T 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0007045 ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- Các đương sự (2 bản);
- UBND xã Sơn Phú, huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Giang